

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
PHẨM MẠN THÙ THẤT LỢI BỒ TÁT NGŨ TỰ TÂM ĐÀ LA NI

Hán dịch: Đại Đường_Nước **Ma Lại Gia** thuộc Nam Ấn Độ_Tam Tạng **KIM CƯƠNG TRÍ** (Vajra-bodhi) phụng chế dịch.

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: **HUYỀN THANH**

Bấy giờ tất cả Bồ Tát của hàng **Chấp Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-dhàra-bodhisatva-mahàsatva) đều ở trước mặt Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), mỗi mỗi vị đều tự nói **Tâm Đà La Ni Ấn**.

Lúc đó, **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát** (Mañju'srì-bodhisatva-mahàsatva) từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Con cũng vì muốn lợi ích cho tất cả Hữu Tình trong đời vị lai, mau được thành tựu **Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Mahà-prajña-pàramità) cho nên cũng nói **Tâm Đà La Ni**

Khi ấy Đức Phật bảo **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát** rằng: “Lành thay ! Lành thay Thiện Nam Tử ! Nay chính là lúc, ông nên tuyên nói”

Bấy giờ **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát** vâng theo lời chỉ bảo (cáo chỉ) của Đức Phật, liền nói **Đà La Ni** (Dhàraṇi) là:

“**A la bả giả ná**”

𑖀𑖩𑖫𑖡𑖩

A RA PA CA NA

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện có thể thọ trì **Đà La Ni** này, liền nhập vào tất cả Pháp **bình đẳng** (Sama) của **Như Lai** (Tathàgata), tất cả văn tự cũng đều bình đẳng, mau được thành tựu **ma Ha Bát Nhã** (Mahà-prajña). Vừa mới tụng một biến như trì tất cả tám vạn bốn ngàn **Tu Đa La Tạng** (Sùtra-garbha: Kinh Tạng).

Người muốn thọ trì, trước tiên nên thỉnh vào **Quán Đỉnh Mạn Trà La** (Abhiṣeka-maṇḍala). Vị **A Xà Lê** (Àcarye: Quý Phạm Sư) ấy vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, ở cái thất trong sạch, xoa tô một cái Đàn tròn, dùng hương **Chiên Đàn** (Candana), **Long Não** (Karpūra) xoa tô mặt đất

Liền ở chính giữa Đàn (đàn tâm) vẽ **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát**, làm hình **Đồng Tử** (Kumàra), tay phải cầm cây kiếm báu Kim Cương, tay trái cầm Phạm Diệp (?rương kinh Phạn) **Ma Ha Bát Nhã**. Chung quanh **Đàn Luân** dùng chữ Phạn viết chữ **A La Bả Giả Ná** (𑖀𑖩𑖫𑖡𑖩: A RA PA CA NA). Nên dùng mọi loại hương tốt, hoa thơm đẹp (diệu hoa), tận tâm cúng dường.

Vị A Xà Lê áy dùng **Kim Cương Ấn** (Vajra-mudra) như Pháp niệm tụng, vì Đệ Tử quán đỉnh xong, sau đó trao cho **Tâm Đà La Ni**, khiến kết **Bí Ấn**, dùng Kim Cương Phộc kèm dựng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) co lỏng bên trên.



Trên Ấn nâng đỡ bông hoa, tán rải để cúng dường. Liền nên bảo rằng: “*Hãy cẩn thận, đừng khinh thường điều ấy, nếu vì người khác nói liền phá Tam Muội Gia (Samaya) của người. Nay Ta vì người tuyên nói nghĩa ấy. Nay người hãy khéo lắng nghe, suy nghĩ thật kỹ lưỡng*”

A (𑖀_A) có nghĩa là **không có sinh**

LA (𑖂_RA) có nghĩa là **Trong sạch không nhiễm, xa lìa trần cấu** (bụi dơ).

BẢ (𑖄_PA) có nghĩa là **Cũng không có, các Pháp bình đẳng** (Sama) của **Đệ Nhất Nghĩa Đế** (Paramârtha-satya)

GIẢ (𑖆_CA) có nghĩa là **Các Pháp không có các hành** (Samskàra)

NÁ (𑖈_NA) có nghĩa là **các Pháp không có Tính Tướng, ngôn thuyết văn tự đều chẳng thể đắc**

Dùng chữ Ná (𑖈_NA) là không có Tính Tướng cho nên chữ Giả (𑖆_CA) là không có các **hành** (Samskàra). Chữ Giả là không có các hành cho nên chữ Bả (𑖄_PA) là không có **Đệ Nhất Nghĩa Đế** (Paramârtha-satya). Chữ bả là không có Đệ Nhất Nghĩa Đế cho nên chữ La (𑖂_RA) là không có **trần cấu** (Rajas). Chữ La là không có trần cấu cho nên chữ A (𑖀_A) là Pháp **vốn chẳng sinh** (Anutpàda). Chữ A (𑖀_A) là Pháp **vốn chẳng sinh** cho nên chữ Ná (𑖈_NA) là không có Tính Tướng.

Người biết điều thiết yếu này, nên quán Tâm đó xưa nay vốn trong sạch, không có chỗ nhiễm dính, xa lìa tướng phân biệt của **Ngã** (Àtman), **Ngã Sở** (Màma-kara). Nhập vào Môn này gọi là **Tam Ma Địa** (Samàdhi), là chân tu tập. Nên biết người đó được Như Lai ấn khả, được Công Đức thù thắng.

Thọ nhận Pháp này xong, ngày ngày bốn Thời, ở Đàn niệm tụng, như trên **Cúng Dường** (Pùja), suy nghĩ Tâm Ấn, nhập vào Tam Ma Địa.

Nếu tụng một biến thì hay trừ diệt tất cả nạn khổ của Hành Nhân

Nếu tụng hai biến thì trừ diệt tội nặng của ức kiếp sinh tử

Nếu tụng ba biến thì **Tam Muội** (Samàdhi) hiện trước mặt

Nếu tụng bốn biến thì **Tổng Trì** (Dhàraṇi) chẳng quên

Nếu tụng năm biến thì mau thành **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi)

Một lòng niệm tụng đủ một tháng thì **Mạn Thù Thất Lợi** (Mamju'sri) liền hiện thân, hoặc ở trong cái thất điển nói Pháp Yếu. Lúc đó Hành Giả được Túc Mệnh Trí, biện tài vô ngại, Thần Túc tự tại, thành tựu Thắng Nguyên, mau chứng **Thân Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma-kàya) của **Như Lai** (Tathàgata).

Hoặc ở trên vải lụa trắng, như lúc trước vẽ Tượng, đủ mười vạn biến cũng được thành tựu.

Hoặc dùng bùa thơm xoa tô Tháp Xá Lợi, dùng chữ Phạn viết năm chữ (𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭), nhiều vòng quanh niệm tụng 50 vạn biến thì **Mạn Thù Thất Lợi** hiện thân trước mặt, vì mình nói Pháp, thường được sự hộ niệm của chư **Phật** (Buddha) với **Chấp Kim Cương Bồ Tát** (Vajra-dhàra-bodhisatva), tất cả Thắng Nguyên thấy đều đầy đủ.

MẠN THÙ THẤT LỢI TÂM ĐÀ LA NI TU HÀNH PHÁP YẾU

Phàm người tu hành, lúc vào Tịnh Xá thời trước tiên từ cửa Đông, làm lễ Bồ Tát. Tiếp theo, lễ cửa Nam cho đến cửa Bắc cũng lại như vậy. Vào tịnh xá xong, hướng mặt về phương Tây đối diện với Bồ Tát, lại cúi năm vóc sát đất, một lòng quy mệnh. Sau đó bưng lư hương, hoặc nâng hoa thơm đẹp, vận Tâm cúng dường tất cả chư Phật, chiêm ngưỡng Bồ Tát, sinh Tâm vui thích, tỏ bày hết thảy tội lỗi của thân mình, thành khẩn hối lỗi.

Tiếp theo lại khen ngợi Công Đức của Như Lai, nhiều quanh bảy vòng, tụng 14 biến (**Đan** ghi 7 biến) xong, lại quỳ gối phát Thệ Nguyên lớn: “*Nguyện con bắt đầu từ ngày hôm nay, nghe **Tâm Địa** xong, thề chẳng thoái chuyển **Vô Thượng Bồ Đề**, rộng độ chúng sinh, đồng với Hạnh Nguyên **Đại Bi** của **Mạn Thù Thất Lợi**”*

Tác niệm đó xong, ngồi Bán Già, buông nơi Thân Tâm ấy, thản nhiên **Thiên Duyệt**. Liền dùng hương xoa bôi (đồ hương) làm sạch hai bàn tay. Thỉnh **ba Bộ** xong, trên dưới tám phương kết **Kim Cương Giới**

_ **Kim Cương Hoả Diệm Địa Giới Đà La Ni Ấn**: Đem Nhẫn Độ (ngón giữa phải) vào khoảng giữa của độ Lực (ngón trỏ trái) Nguyên (ngón giữa trái), Giới Độ (ngón vô danh phải) nhập vào khoảng giữa của độ Tuệ (ngón út trái) Lực (ngón trỏ trái). Đem Nguyên Độ (ngón giữa trái) từ trên lưng nhập vào khoảng giữa độ Tiến (ngón trỏ phải) Nhẫn (ngón giữa phải), Phương Tiện (ngón vô danh trái) nhập vào khoảng giữa độ Đàn (ngón út phải) Giới (ngón vô danh trái). Đàn Tuệ (2 ngón út), Thiên Trí (2 ngón cái) đều trụ đầu nhau...úp che hương xống bên dưới, Thiên Trí (2 ngón cái) trụ mặt đất như đóng đỉnh.



Tụng Đà La Ni ba biến. Tưởng như chày **Độc Cổ Kim Cương** rọc lửa thấu sôi bờ mé Kim Cương.

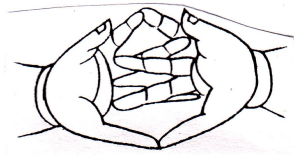
Đà La Ni là:

“**Án, chỉ lý chỉ lý, bạt nhật-la, bạt nhật-lê, bộ-phù, mãn đà mãn đà, hồng, phán**“

ॐ (kṛi kṛi vajra vajri bhūṛ bandha bandha) hūṃ phaṭ

OM_ KILI KILI_ VAJRA VAJRI BHUR_ BANDHA BANDHA _ HUM PHAT

_ **Kim Cương Hoả Diệm Viện Giới Đà La Ni Ấn:** Dựa theo Địa Ấn lúc trước, mở rộng Thiền Trí (2 ngón cái)



Xoay theo bên phải tám phương, tụng Đà La Ni ba biến. Xa gần tùy theo ý, tưởng cái thành lửa Kim Cương có điện lửa bay xoáy

Đà La Ni là:

“**Án, tát la tát la, bạt nhật-la, bát-la ca la, hồng, phán**“

ॐ (tṛi tṛi vajra prakāra) hūṃ phaṭ

OM_ SARA SARA VAJRA-PRAKARA HUM PHAT

_ **Kim Cương Hoả Diệm Võng Giới Đà La Ni Ấn:** Cũng dựa theo Ấn lúc trước, đem Thiền Trí (2 ngón cái) vịn bên cạnh vạch bên dưới của Tiến Lực (2 ngón trở).



Trên đỉnh đầu, xoay theo bên phải, tụng Đà La Ni ba biến, tưởng cái lưới rọc lửa Kim Cương, bên trên đến **Hữu Đỉnh** (Sắc Cứu Cánh Thiên)

Đà La Ni là:

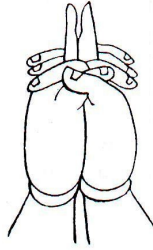
“**Án, vĩ tát-phổ la nại-lạc cật-sái, bạt nhật-la, bán nhạ la, hồng, phán**“

ॐ (vṛi tṛi vajra prakāra) hūṃ phaṭ

OM_ VISPHURAD RAKṢA VAJRA PAMJALA HŪM PHAT

Làm **Kết Giới** này thời **Ma La** (Màra: loài Ma) với **Tỳ Na Dạ Ca** (Vinayaka: loài gây chướng ngại) trong sáu **cõi Dục** (Kàma-loka-dhātu) sợ hãi, chạy trốn không có chỗ che dấu.

_ Tiếp theo, nói **Du Già Tam Muội Đà La Ni Ấn**: Phước Trí (2 bàn tay) viên mãn, mười Ba La Mật (10 ngón tay) hoà hợp bền chắc, dựng đứng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) an ở trên trái tim.



Đà La Ni là:

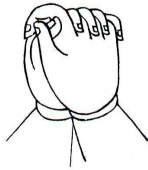
“**Án, tam ma gia, tát-đát-phạm**”

ॐ समया स्त्वाम्

OM – SAMAYA STVAM

Làm Pháp này xong, tất cả chư Phật nhớ đến Bản Nguyện xa xưa, quan sát, hộ niệm.

_ **Khai Tâm Địa Môn Đà La Ni Ấn**: Kiên Cố Phộc xong.



Ở trên vú phải tưởng chữ **Đát-La** (𑖔_ TRÀ), ở trên vú trái tưởng có chữ **Tra** (𑖔_ T). Tâm miệng tương ứng tụng Đà La Ni, bung tán mười **Độ** (10 ngón tay) ngang bằng búng ở trên trái tim, vỗ mở hai chữ như mở cánh cửa, dùng mở Tâm ấy.

Đà La Ni là:

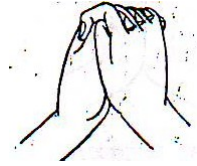
“**Án, bạt nhật-la, mãn đà, đát-la tra**”

ॐ वज्रबन्धा त्रः

OM _ VAJRA BANDHA TRÀṬ

Làm Pháp này, liền hai khai ngộ **Tâm Địa Pháp Môn**, chẳng lâu sẽ chứng tất cả **Tam Muội** (Samādhi)

_ **Nhập Trí Tự Đà La Ni Ấn:** Lại ở trước mặt, quán một hoa sen màu pha lê hồng, bên trong có **chữ A (ॐ)** với màu hào quang sáng tỏ như ngọc Ma Ni trắng. Nhìn thấy rõ ràng xong, dùng **Kiên Cố Phộc** đưa Thiên Trí (2 ngón cái) vào bên trong, Tiến Lực (2 ngón trỏ) như cái vòng, cùng hợp nhau. Tưởng vịn bên trong chữ ấy ở trong trái tim.



Đà La Ni là:

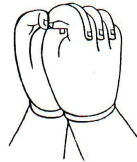
“**Án, bạt nhật-la vi xá, ác**”

ॐ वज्रअविषा अ

OM – VAJRA AVIṢA – AH

Tại sao thế ? Vì chữ **Ac (ॐ_AH)** này có nghĩa là **Trí vắng lặng** của tất cả Như Lai, cũng ở trong Tâm Hành của tất cả chúng sinh, nhưng chưa hiển hiện. Nay dùng Trí Tuệ của Như Lai, phương tiện gia trì cho nên chiếu soi ở bên trong ấy. Thế nên người tu hành cần phải ân trọng, sinh tưởng khó gặp, như Pháp tu tập

_ **Hạp Trí Tự Đà La Ni Ấn:** Dựa theo Nhập Ấn lúc trước, chỉ co Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ ở lưng Thiên Trí (2 ngón cái).



Tụng Đà La Ni, để Ấn ngang trái tim, tác tưởng đóng cửa

Đà La Ni là:

“**Án, bạt nhật-la mẫu sắt-trí, tông**”

ॐ वज्रमुष्टि व

OM – VAJRA-MUṢṬI – VAM

Làm Pháp này. Do được Trí vắng lặng của Như Lai cho nên Tâm sinh ân trọng nhưng bí mật. Nên biết Hành Nhân mau chứng Đạo Bồ Đề vắng lặng.

_ **Tam Ma Địa Môn Đà La Ni Ấn:** Hai tay cài chéo các ngón tay bên ngoài, ngửa ở dưới lỗ rốn.



Ngay thẳng thân, chính ý, ngưng các Duyên bám níu, hơi thở ra vào ấy mỗi mỗi biết rõ ràng, quán vô lượng chư Phật trong hư không với đầy đủ tướng tốt, lớn như hạt mè, số nhiều như hạt bụi nhỏ, vòng khắp Pháp Giới. Cần phải mỗi mỗi ở trước mặt chư Phật, cúi năm vóc sát đất, một lòng quy mệnh.

Đà La Ni là:

“An, tát phộc đát tha nghiệt đa, bá na, mạn na năng, ca lộ nhĩ ”

ॐ स र्व त थ ग ता ग ता प र व र ष ण ण र म

OM – SARVA TATHAGATA PÀDA VANDANÀM KARA UMI

Thời Đức Phật ở trước mặt Hành Nhân, một thời búng ngón tay, cảnh ngộ Hành Giả rồi bảo rằng: “*Này Thiện Nam Tử! Người phát Tâm Bồ Đề, nên quán Tâm của mình*” Rồi nói Đà La Ni là:

“An, chỉ đa bát-la đế vi năng, ca lộ nhĩ ”

ॐ अ त्र स त्र व त्त ण र म

OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Khi người tu hành được **Giáo** này xong, hớn hở vui vẻ đỉnh lễ chư Phật. Liên tụng Mật Ngữ, quán chữ **Ấc** (**ऀ**_AH) đã ở trong trái tim, giống như trăng đầy, chưa hiển hiện hoàn toàn như bị sương mù mỏng che lấp. Ở khoảng một niệm, tác Quán này xong rồi bạch với chư Phật rằng: “*Con đã nhìn thấy Tâm, giống như ở mặt trăng, nhưng chưa rõ ràng. Nguyên xin Đức Thế Tôn thương yêu ban cho phương tiện*”

Bấy giờ chư Phật đồng thanh khen rằng: “*Lành thay ! Lành thay Thiện Nam Tử ! Như vậy ! Như vậy ! Ta sẽ lại đem Đà La Ni này gia trì cho người, khiến được hiển hiện*”

“An, bồ đề chỉ đa mẫu đát-ma ná dạ nhĩ ”

ॐ ब द्धे च द्ध म्भ र म

OM – BODHICITTAM UTPÀDA YÀMI

Tụng Mật Ngữ đó, lại quán vành trăng ở trái tim rất sáng trong xong, ở trong vành trăng ấy quán **Mạn Thù Thất Lợi Nhất Tự Đà La Ni: Hàm** (**ँ**_DHAM). Chữ **Hàm** như màu vàng ròng (hoàng kim), hoá làm cây kiếm báu Kim Cương sắc bén, với ánh sáng chiếu sáng khắp mười phương

Nhập vào Tam Muội đó, lại tụng Đà La Ni là:

“An, để sắt-xá, bạt nhật-la, để khát-sắt noa, đàm ”

ॐ त्र ष्ट व र ष ण ण र म

OM – TIṢṬA VAJRA-TIKṢṆA _ DHAM

_ Vành trăng ấy với cây kiếm rất rõ ràng xong, dần dần khiến rộng lớn vòng khắp Pháp Giới, ngang đồng với hư không, thuần nhất không có tạp, không có tất cả các tướng của Ta Người (tự tha). Tức cây kiếm ấy làm thân của mình, hay quán sát Tâm ở ngay trong cây kiếm, cũng làm một **Thế**

Khi nhập vào Tam Muội này, thời Đà La Ni là:

“Án, tát phả la, bạt nhật-la, để khát-sát noa ”

ॐ ह्रीं वज्रं त्रिशूलं

OM – SPHARA VAJRA-TIKṢṆA

_ Tuỳ theo sức mà trụ xong. Lại quán cây kiếm ấy dần dần thu nhỏ lại, chư Phật ở hư không tuỳ nhập vào trong cây kiếm ấy ngang đồng với bản thân, đột nhiên dừng lại.

Khi nhập vào Tam Muội đó, thời Đà La Ni là:

“Án, tăng hạ la, bạt nhật-la, để khát-sát noa ”

ॐ ह्रीं संहरं वज्रं त्रिशूलं

OM – SAMHARA VAJRA-TIKṢṆA

_ Do tất cả Như Lai nhập vào cây kiếm của Thân xong, liền biến thân của mình làm Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát với thân màu vàng tía, đỉnh đầu có năm búi tóc, cổ lưng có hào quang tròn, tay trái cầm hoa sen xanh, tay phải cầm rương Kinh Phạn **Kim Cương Tạng**. Thân của Hành Giả làm Bồ Tát xong, sợ lại tán loạn mà lụi mất, lại dùng **Đà La Ni Ấn** để gia trì

Bồ Tát Tam Nghiệp Đà La Ni Ấn: Kiên Cố Phộc xong, dựng thẳng Nhãn Nguyên (2 ngón giữa), co lông trên lại.



Đà La Ni là:

“Án, nậu khư thử ná, đàm ”

ॐ ह्रीं नृः कृ च

OM _ DUḤKHA CCHEDA _ DHAM

Dem Ấn trên trái tim, tiếp theo đến vầng trán, cổ họng rồi an ở trên đỉnh đầu, đều dùng một biến.

Gia trì này xong, giả sử Tâm tán loạn, Bản Tướng chẳng thay đổi thì tất cả Phi Nhân nhìn thấy người tu hành cùng với Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát ngang bằng không có khác.

_ **Ngũ Kế Đà La Ni Ấn:** Mười ngón tay hoà hợp, Giới Tuệ (2 ngón út), Đàn Phương (2 ngón vô danh), Nhẫn (ngón giữa trái) Lực (ngón trỏ phải), Nguyên (ngón giữa phải) Tiến (ngón trỏ trái) đều cùng hợp đầu ngón, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái)



Tụng Đà La Ni, ấn ở trên trái tim, vai phải, vai trái, cổ họng rồi an ở trên đỉnh đầu...đều tụng một biến.

Làm Pháp này xong thì Như Lai ở năm phương đều ở ngay trên năm búi tóc của đỉnh đầu.

Đà La Ni là:

“Na ma tam mạn đa bột đà nam, a bát la đê ha đa sa sa na nam. Đát diệt tha: An, la la, sa ma la, a bát la đê ha đa sa sa na, câu ma la, lộ bả đà lý ni, hồng hồng, tát phán tra, toa phộc ha”

ॐ नमः शिवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमः
 नमो भगवते वासुदेवाय नमः ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमः
 नमो भगवते वासुदेवाय नमः

ॐ नमो भगवते

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIḤATA-’SASANĀNĀM
 TADYATHĀ: OM _ RA RA SMARA APRATIḤATA-’SASANA KUMĀRA-
 RŪPA- DHĀRANĪ _ HŪM HŪM _ SPHAṬ SVĀHĀ

_ **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát Quán Đỉnh Đà La Ni Ấn:** Phước Trí (2 tay) viên mãn, Thiền Trí (2 ngón cái) nhập vào bên trong, Tiến Lực (2 ngón trỏ) đè ép nhau như bầu Ma Ni, an ở trên vàng trán



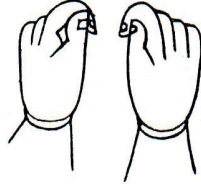
Đà La Ni là:

“An, la đát na, cú xá, a khất-ly-dã, hồng”

ॐ रत्नकुशग्र्या हुम्

OM _ RATNA-KU'SA AGRYA HUM

_ **Hệ Bảo Man Đà La Ni Ấn:** Kết Quán Đỉnh xong, mở Ấn hai phần



Tụng Đà La Ni là:

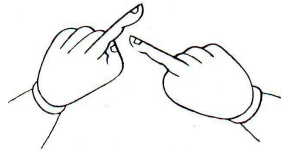
“**Ấn, la đát na, cú xá, a khất-lý-dã, ma lệ**”

ॐ रत्नकुशग्र्या मले

OM _ RATNA-KU'SA AGRYA MÀLE

Trên trán, quán quanh ba lần như cột vòng hoa báu, chia bàn tay ra phía sau đỉnh cũng lại quán quanh ba lần, hướng về phía trước rồi hạ xuống, từ Đàn Tuệ (2 ngón út) bung tán như thế rữ đai

_ **Từ Bi Kim Cương Giáp Đà La Ni Ấn:** Hai Tuệ bên chặc xong, Tiến Lực cùng giao nhau bên cạnh ngón.



Mặt Tiến (ngón trở phải) tưởng chữ **Ấn** (ॐ_OM), mặt Lực (ngón trở trái) tưởng chữ **Trâm** (ॐ_TUM) phóng ánh sáng màu xanh lục, ánh sáng chẳng đoạn tuyệt như rút sợi tơ của ngó sen, ngang trái tim quán quang ba lần, lưng cũng quán quanh ba lần, tiếp theo ở trên rốn, lại đến sau eo. Ở trên Kiết Già, lại đến phía sau chỗ ngồi. Lui lại ngang ngực, lại ở trên lưng, lại đến ngang cổ họng, quay lại hướng bên trên cổ, quay lại bên trên trán, xong đến phía sau đỉnh...đều quán quanh ba lần xong, hướng về phía trước rồi hạ xuống dưới, từ Đàn Tuệ (2 ngón út) bung tán như rữ áo khoác ngoài (thiên y)

_ Trước tiên, ở trên Đàn vẽ tượng. Trên trái tim, tưởng một chữ **Hàm** (ॐ_DHAM) làm cây kiếm Kim Cương, hoá làm chân thân Bồ Tát, sau đó lại thỉnh lần nữa nhập vào ở bên trong Tượng.

_ **Thỉnh Bồ Tát Kim Cương Câu Đà La Ni Ấn:** Hai Tuệ bên chặc xong, đem Quán Vũ (tay trái) để bên trên Chỉ Vũ (tay phải), Đòn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, dựng thẳng Lực Độ (ngón trỏ phải), Tiến Độ (ngón trỏ trái) như móc câu



Đà La Ni là:

“Ấn, bạt nhật-lưỡng, cú xá, nhược”

ॐ वज्रकुंज

OM – VAJRA-AMKU'SA_JAH

Tụng Chú này ba biến, ba lần dùng Tiến Độ (ngón trỏ trái) chiêu vời thì Chân Thân Bồ Tát ứng với niệm mà đến

_ **Kim Cương Sách Đà La Ni Ấn:** Dựa theo Thỉnh Ấn lúc trước, chỉ đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ nhau như cái vòng.



Đà La Ni là:

“Ấn, bạt nhật-la, bả xá, hồng”

ॐ वज्रकुंज

OM – VAJRA-PÀ'SA_HUM

Ngang trái tim, kết xong, tụng Đà La Ni ba biến, tưởng Pháp Thân của Bồ Tát đi đến nhập vào tượng vẽ.

_ **Kim Cương Toả Đà La Ni Ấn:** Hai Tuệ bên chặc xong, Tiến Lực (2 ngón trỏ) bên phải đè bên trái cùng móc nhau, trụ lóng giữa tại lưng của Thiền Trí (2 ngón cái)



Đà La Ni là:

“**An, bạt nhật-la, tát-bố tra, hàm**”

ॐ वज्र स्फोटं

OM – VAJRA-SPHOTA_ VAM

Làm Pháp này thì Bản Thân của Bồ Tát gia trì chẳng tan.

_ **Kim Cương Linh Đà La Ni Ấn:** Dựa theo Toả Ấn lúc trước, Tiến Lực (2 ngón trỏ) Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc ngược nhau.



Đà La Ni là:

“**An, bạt nhật-la, kiện trà, hô**”

ॐ वज्र घमटां

OM – VAJRA-GHAMTA_ HOH

Làm Pháp này thì tất cả chư Phật, Bồ Tát với Bản Thánh Giả thấy đều vui vẻ.

_ **Hiển Át Già Thuỷ Đà La Ni Ấn:** Dùng nước hương Uất Kim, Long Nảo, Bạch Đàn...đựng đầy trong vật khí Át Già (Argha). Mở **Phật Bộ Ấn** nâng lên mà cúng dường.



Đà La Ni là:

“**An, bạt nhật-lộ na ca thá**”

ॐ वज्र रुद्राः

OM _ VAJRA-UDAKA THAH

Làm cúng dường này, như dùng **Cam Lộ** (Amṛta) của tất cả **Như Lai Kim Cương** (Tathàgata-vajra) rưới rót lên đỉnh đầu của tất cả chúng sinh, trừ diệt vô lượng nghiệp chướng của Hữu Tình. Người uống nước này, trừ được các tai hoạ.

_ **Bách Tự Đà La Ni Ấn:** Kết Kiếm Ấn lúc trước



Đà La Ni là:

“Án –khát già tát đát-phộc, tam ma dã ma nô bá la dã, khát già tát đát-phộc, để vĩ nô bả để sất-tra, ninh lật-trạc mê bà phộc, tố đồ số du mê bà phộc, a nỗ lạc cật-đổ mê bà phộc, tố bố số-du mê bà phộc, tát bà tất đình mê, bát-la duệ xa, tát bà yết ma tố giả mê, chỉ đa, thất-lợi dước cù-lo, hồng, ha, ha, ha, ha, hô, bà già phạm, tát bà đát tha nghiệt đa, khát già, ma, mê, muộn già, khát nghe mê bà phộc (15) ma ha tam ma gia, tát đát-phộc, Ác “

ॐ ऋणसर्व सम्यमवपलय ऋणसर्व वृणपणेषु कृणु मन्व शुभ्रु मन्व मन्व शुभ्रु मन्व शुभ्रु मन्व सर्व (सङ्ग) म चयक सर्वकमश्च व म (सर्व) श्रीयं कुं ॐ कुरुकुरुकुरुः सुगतं सर्व गणगण ऋण म म् म् व ऋ णि न्व मन् सम्यमवपलय ॐ

OM –KHADGA-SATVA SAMAYAM ANUPÀLAYA – KHADGA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚDHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ‘SRÌYAM KURU HUM HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAM – SARVA TATHÀGATA KHADGA, MÀ ME MUMCA _KHADGÌ BHAVA- MAHÀ SAMAYA SATVA- ÀḤ

Tụng Đà La Ni này, hay khiến cho Thánh Giả vui vẻ, bền chắc Bồ Đề, hay mau thành tựu Thắng Nguyện đã mong cầu.

_ **Kim Cương Hy Hý Nội Cúng Dường Đà La Ni Ấn:** Kiên Cố Phộc xong, dựng thẳng Thiền Trí (2 ngón cái) dùng ấn ngang trái tim



Đà La Ni là:

“Án, ma ha la để”

ॐ मन् [ॐ]

OM – MAHÀ RATI

Làm Pháp này như dùng Trí Tuệ của tất cả Như Lai, cúng dường chư Phật, dùng để vui đùa (du hý)

_ **Kim Cương Man Nội Cúng Dường Đà La Ni Ấn:** Liên đem Ấn lúc trước, hướng về phía trước, duỗi cánh tay như thế nâng vòng hoa cúng dường.



Đà La Ni là:

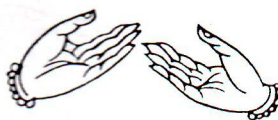
“**Án, lộ bả thú tỳ**”

ॐ རྒྱལ་ལྷོ་ཐུ་ཏི་ཏི་

OM – RÙPA ‘SOBHE

Làm Pháp này như dùng vòng hoa Bồ Đề để làm cúng dường.

_ **Kim Cương Ca Nội Cúng Dường Đà La Ni Ấn:** Dựa theo Ấn lúc trước, từ rốn đưa lên trên đến miệng mới bung tán, như Ca phát tướng



Đà La Ni là:

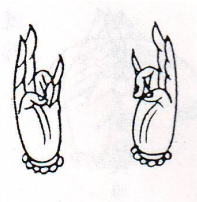
“**Án, thú-lô đát-la táo xí-duệ**”

ॐ ཐུ་ལོ་འཏ་ལ་ཐོ་ཤི་དེུ་

OM – ‘SOTRA SAUKHYE

Làm Pháp này như dùng Mật Ngôn ca vịnh của tất cả Như Lai để làm cúng dường.

_ **Kim Cương Vũ Nội Cúng Dường Đà La Ni Ấn:** Dựa theo Ấn lúc trước, như Ca Vịnh tướng, đến miệng liền bung tán, xoay theo bên phải, chắp tay lại bung tán ở trên đỉnh đầu.



Đà La Ni là:

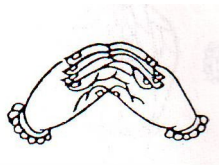
“**Án, tát bà bổ nhi-duệ**”

ॐ ཐཱ་པ་འོ་འོ་ཏི་ཏི་

OM –SARVA PUᅇYE

Làm Pháp này như dùng Biện Tài của tất cả Như Lai để làm cúng dường.

_ **Kim Cương Hương Đà La Ni Ấn:** Dùng Kiên Cố Phộc, hương xuống đất rồi bung tán, tưởng như đốt hương.



Đà La Ni là:

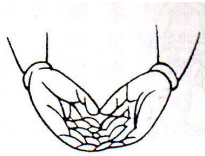
“**An, bạt nhật-la, độ tỳ**”

ॐ वज्रधुप

OM_ VAJRA-DHÙPE

Làm Pháp này, như đốt tất cả diệp hương của Thế Gian để làm cúng dường, hay khiến cho tất cả Hữu Tình được quả Thanh Lương (trong mát)

_ **Kim Cương Hoa Đà La Ni Ấn:** Dùng Kiên Cố Phộc, hương lên trên bung tán, như thế rải hoa.



Đà La Ni là:

“**An, bạt nhật-la, bổ sáp tỳ**”

ॐ वज्रपुष्य

OM_ VAJRA-PUSPE

Làm Pháp này, đồng với dùng tất cả Diệp Hoa của Thế Gian để làm cúng dường, hay khiến cho tất cả Hữu Tình mau được đầy đủ 32 Tướng.

_ **Kim Cương Đẳng Đà La Ni Ấn:** Như Hy Hý Ấn, Thiên Trí (2 ngón cái) mau nắm nhau.



Đà La Ni là:

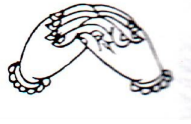
“**An, bạt nhật-la, lỗ kế**”

ॐ वज्रक्षेत्र

OM _VAJRA-ÀLOKE

Làm Pháp nay, như dùng đèn Trí của tất cả Như Lai để làm cúng dường, hay khiến cho Hữu Tình mau được thành tựu Trí Tuệ của Như Lai.

_ **Kim Cương Đồ Hương Đà La Ni Ấn**: Dùng Kiên Cố Phộc, hướng về trái tim rồi bung tán



Đà La Ni là:

“**Ấn, bạt nhật-la, hiến đề**”

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ

OM _VAJRA-GANDHE

Làm Pháp nay, như dùng hương **Thi La Trí** (Thanh Lương Giới Trí) để làm cúng dường, hay khiến cho Hữu Tình mau được **Giới Thân** trong sạch

Tám Cúng Dường xong. Hai tay cùng cài chéo nhau, ngửa ở dưới rốn



Quán sát kỹ lưỡng Bồ Tát diễn **Ngũ Tự Đà La Ni**, ánh sáng năm màu từ miệng phát ra, nhập vào trong vành trăng ở trái tim của Hành Giả. Chữ **A (ॠ)** ngay trước mặt, bốn chữ còn lại (ॡ ॢ ॣ : RA PA CA NA) xoay theo bên phải theo thứ tự an bày, mỗi mỗi suy nghĩ nghĩa của năm chữ. Đấy gọi là **Tam Ma Địa Niệm Tụng**.

Nếu **Kim Cương Niệm Tụng** thì y theo lúc trước, mau hợp miệng, răng khiến lưỡi hơi động.

Nếu **Ngôn Âm Niệm Tụng** cũng quán mỗi một chữ trong trái tim, y theo chữ mà chuyển, chẳng chậm chẳng gấp.

Vừa mới khiến tự nghe, kết **Kiểm Ấn** lúc trước, tụng bảy biến xong, nâng tràng hạt Bồ Đề ngang trái tim mà niệm. Mỗi ngày bốn Thời chẳng để gián đoạn thiếu sót, đến 108, đừng giảm số đó.

Giả sử thân mệt mỏi thì nhớ đến chúng sinh trong nẻo ác mà gia thêm gấp bội Tinh Tiến, Từ Bi Hỷ Xả.

Như vậy tu tập, nên biết Hành Nhân đầy đủ sáu Độ (6 Ba La Mật), chứng tất cả Tam Muội của các Như Lai, thường được Mạn Thù Thất Lợi với tất cả Bồ Tát...làm bạn hữu. Cảnh Giới thắng thượng chẳng thể nói trước. Các người tu hành tự sẽ chứng ngộ, cần nhắc lời thiết yếu mà tinh tiến tu trì. Hiện ở đời này được chứng **Sơ Địa**

(Eka-bhùmi), mười sáu đời sau sẽ thành **A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề** (Anuttarà-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Chính vì thế cho nên Hành Nhân cần phải kính phụng.

Nếu lúc muốn ngưng nghỉ thời có hai Pháp

1_ **Phát Khiển**

2_ **Triệu Bồ Tát nhập vào thân của mình.**

Nếu **Phát Khiển** thì mỗi mỗi y theo tám **Cúng Dường** lúc trước. Liền dùng **Kiểm Ấn**



Tụng Đà La Ni

“**Ấn, bạt nhật-la, để khát sát noa, mục**”

ॐ वज्रतिक्ष्णमूः

OM – VAJRA-TIKṢṆA _MUḤ

Tức gọi là **Phát Khiển**

Nếu **Triệu Bồ Tát** thì y theo **bốn Nhiếp** (Câu, Sách, Toả, Linh) lúc trước nhập vào thân của mình xong. Lại dùng tám Ấn để làm cúng dường, mặc áo giáp Kim Cương. Lại tụng **tam Muội Gia Đà La Ni**, trụ bốn uy nghi ấy, sử dụng tùy theo sở thích.

Tất cả Hữu Tình, người, Phi Nhân...gần gũi Hành Giả, nghe âm thanh, nhìn thấy hình như gần gũi tôn phụng Công Đức mà **Mạn Thù** (Mạn Thù Sư Lợi) đã được. Điều ấy đối với lợi ích, khó thể so sánh đo lường được. Việc thù thắng của Thế Gian chẳng cầu tự được.

Nếu thấy các người nên đến tôn kính. Tưởng người ấy, đầu đội hình Như Lai, sau đó bái quỳ. Nếu chẳng như thế, tức đánh lừa chúng sinh ấy

Lại nữa, tự phạm **Tam Muội Gia Cấm**, hoặc vào chỗ tiếp xúc...muốn tan thân, lại tưởng Bồ Tát vào **Chiên Ná La** (Caṇḍàla:nghiêm khắc mạnh mẽ)

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
PHẨM MẠN THÙ THẤT LỢI BỒ TÁT NGŨ TỰ TÂM ĐÀ LA NI
Hết

28/05/2011